

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 06-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kiều Thị Thắng và bà Trần Thị Kim Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Thị Th, sinh ngày 08/3/1980; nơi sinh: tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố DL, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Như Th (đã chết) và bà Hoàng Thị B (già yếu); Chồng: Không có; con: 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

- Bị hại: Ông Kim Văn S, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Tổ dân phố Điện Lương, HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị V, sinh năm 1964 và anh Kim Văn Tr, sinh năm 1989;

Đều địa chỉ: Tổ dân phố Điện Lương, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (đều có mặt).

- Người làm chứng: Bà Phùng Thị V, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn M, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ dân phố DL, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Anh Ngô Văn Quân, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Long SG, xã DT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08h00 ngày 01/02/2024, ông Kim Văn S cùng vợ là bà Đoàn Thị Vụ, sinh năm 1964, trú tại tổ dân phố Điền Lương, thị trấn Hợp Hòa, huyện TD đến chợ Me để thu tiền vệ sinh môi trường. Khi ông S đến dãy hàng bán rau, củ, quả và đang thu tiền vệ sinh của bà Phùng Thị Viễn, sinh năm 1970, trú tại thôn Mới, xã Hướng Đạo, huyện TD, là người bán hàng lá chít ngồi gần sạp hàng trước cửa nhà Trần Thị Th. Khi này, Trần Thị Th đang ngồi ở sạp hàng của Th và không đồng ý về việc ông S thu tiền nên Th nói với ông S “*Chỗ này không phải chỗ của ông thu, muốn thu thì về nhà mà thu*”, ông S liền nói lại “*Đầu b...tao thu tiền rác chứ không thu tiền chỗ*” rồi ông S tiếp tục chửi bới Th nên hai bên xảy ra xô sát, cãi chửi nhau. Do bức tức vì bị ông S chửi, Trần Thị Th dùng tay phải cầm 01 con dao dài 25cm, chuôi bằng gỗ hình trụ tròn, có đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc dài 15cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,5cm (dạng dao gọt hoa quả, Th dùng để làm hàng rau, củ) lao đến khua khoắng và bổ dao nhiều lần về phía trước mặt, bụng và háng của ông S, ông S né được nên không trúng rồi ông S dùng tay trái gạt tay phải của Th đang cầm dao và đẩy Th ngã xuống đất. Sau đó, Trần Thị Th vùng dậy đứng đối diện với ông S, cách khoảng 80cm, Th dùng tay phải cầm dao bổ nhiều lần phần lưỡi dao về phía trước mặt ông S theo hướng từ trên xuống dưới, chệch chéo khoảng 40 đến 45⁰, ông S đưa tay trái lên đỡ thì bị bổ trúng vào mặt trước trong cổ tay trái và phần mu trên ngón út tay trái của ông S gây thương tích chảy máu. Thấy vậy, bà Đoàn Thị Vụ cầm 01 cây giang dài khoảng 01m và 01 ghế gỗ cao khoảng 03 đến 05cm, mặt ghế rộng khoảng 15 đến 20cm (loại ghế ngồi bán hàng) ném trúng vào chân và lưng của Th nhưng không gây thương tích gì. Trần Thị Th quay lại và cầm 01 cây giang ném về phía bà Vụ nhưng không trúng. Ông S chạy đến túm tóc của Th và giật kéo từ trước về sau khiến Th ngã vào hàng bán lá rong bên cạnh. Sau đó, được mọi người can ngăn thì hai bên dừng lại, ông Kim Văn S bị thương tích được mọi người đưa vào Trung tâm y tế huyện TD điều trị đến ngày 07/02/2024 thì ra viện, Trần Thị Th và bà Đoàn Thị Vụ không bị thương tích gì.

Ngày 01/02/2024, anh Kim Văn Tr, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố Điền Lương, thị trấn Hợp Hòa, huyện TD (là con trai ông Kim Văn S) đã có đơn trình báo cơ quan Công an và đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Sau khi xảy ra sự việc, cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án và thu giữ 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) dài 25cm, chuôi bằng gỗ hình trụ tròn có đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc dài 15cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,5cm và 01 đôi găng tay giả da, màu trắng, chất liệu cao su, đã qua sử dụng, đều được niêm phong theo quy định. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, trích xuất dữ liệu camera xung quanh hiện trường xảy ra vụ việc nhưng không trích xuất được dữ liệu nào liên quan đến vụ việc.

Ngày 04/6/2024, Trần Thị Th đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000đ cho cơ quan điều tra để bồi thường cho ông Kim Văn S.

Tại biên bản xác minh hồi 10h20 ngày 01/02/2024 tại Trung tâm y tế huyện TD của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD xác định tình trạng thương

tích ban đầu của ông Kim Văn S: “*Vết thương cổ bàn tay trái, kích thước (06 x 02)cm, bờ sắc gọn, chảy máu, lộ gân đứt. Vết thương ngón 05 bàn tay trái, kích thước (01 x 01)cm, bờ sắc gọn, chảy máu. Tim nhịp đều, phổi không có dịch, bụng mềm, các cơ quan khác hiện chưa phát hiện bất thường.*”.

Tại Bệnh án ngoại khoa ngày 07/02/2024 của Trung tâm y tế huyện TD khám và chẩn đoán ông Kim Văn S: Vào viện hồi 08h32 ngày 01/02/2024, ra viện hồi 16h00 ngày 07/2/2024. Kết quả chụp X-Quang xương cẳng tay trái: Không thấy hình ảnh gãy xương, trật khớp. Chẩn đoán: Tổn thương cơ khác và gân tâm cổ tay và bàn tay (Phẫu thuật nối gân duỗi cổ tay trụ trái).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 82/KLTTCT-PYVP ngày 28/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định: “*Vết thương phần mềm mặt trước trong cổ tay trái kích thước trung bình xếp: 02%. Vết thương phần mềm mặt mu đốt II ngón 5 bàn tay trái kích thước nhỏ xếp: 01%. Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích như đã mô tả trên có thể do vật sắc gây nên. Hiện tại đang sự đang điều trị các thương tích, khi nào điều trị ổn định giám định bổ sung. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Kim Văn S tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm).*”

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 132/KLTTCT-PYVP ngày 28/03/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định: “*Sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới cẳng bàn tay trái, kích thước trung bình xếp: 02%. Sẹo vết thương phần mềm mặt mu đốt II ngón 5 bàn tay trái, kích thước nhỏ xếp: 01%. Đứt gân duỗi cổ tay trụ trái đã phẫu thuật hiện tại còn nề, loạn dưỡng, gập duỗi cổ tay trái hạn chế, gập duỗi ngón IV- V bàn tay trái hạn chế, tổn thương thần kinh trụ nhánh cảm giác ngón IV- V bàn tay trái, xếp: 12%. Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích như đã mô tả trên có thể là do vật sắc gây nên. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Kim Văn S tại thời điểm giám định là: 15% (Mười năm phần trăm).*”.

Tại Kết luận giám định số: HT160.24/PY-XNSH ngày 01/4/2024 của Viện Pháp y Quân đội xác định: “*Dấu vết trên lưỡi con dao của con dao gửi giám định (ký hiệu A1) có sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Kim Văn S (ký hiệu M1), không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Trần Thị Th (ký hiệu M2).*”.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra và cho Trần Thị Th, ông Kim Văn S mô tả lại diễn biến, hành vi khi xảy ra sự việc. Kết quả thực nghiệm phù hợp với diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 96/CT-VKSTD ngày 26/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Trần Thị Th tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Th từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 4 năm 06 tháng đến 5 năm kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Th cho Ủy ban nhân dân HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Trần Thị Th với bị hại ông Kim Văn S về việc bị cáo Trần Thị Th bồi thường cho ông Kim Văn S số tiền 40.000.000đ (bao gồm chi phí viện phí, thuốc, tiền xe đi lại, tổn thất tinh thần, bồi dưỡng sức khỏe, tiền mất thu nhập, công chăm sóc...) xác nhận bị cáo Th đã nộp tại cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD số tiền 20.000.000đ tiền bồi thường; bị cáo Th còn phải bồi thường tiếp số tiền 20.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ, đối với 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) dài 25cm, chuôi bằng gỗ hình trụ tròn, có đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc dài 15cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,5cm và 01 đôi găng tay da, màu trắng, chất liệu cao su, đều đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản của Trần Thị Th mà Th sử dụng để gây thương tích cho ông Kim Văn S.

Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bị hại ông Kim Văn S trình bày: Về nội dung sự việc ông xác nhận như bị cáo Trần Thị Th trình bày là đúng, trong vụ việc gây thương tích trên ông xác nhận có lỗi một phần và đã bị cơ quan Công an huyện TD xử phạt hành chính về hành vi khiêu khích, xúc phạm, lăng mạ người khác với mức xử hành chính là 2.250.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông S yêu cầu bị cáo Trần Thị Th phải bồi thường các khoản gồm: 10.079.214đ tiền điều trị tại bệnh viện và tiền thuốc; 700.000đ tiền taxi đưa đi khám; 20.000.000đ tiền bồi thường sức khỏe, tinh thần; 20.000.000đ tiền công chăm sóc, tiền mất thu nhập trong vòng 05 tháng là 50.000.000đ, tổng cộng là 100.779.214đ. Nay ông S yêu cầu Th bồi thường cho ông các khoản tổng cộng là 40.000.000đ, ngoài ra ông không yêu cầu bất cứ khoản nào khác. Về trách nhiệm hình sự đối với Th, ông S đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị V trình bày: Về diễn biến sự việc như bị cáo Trần Thị Th và bị hại ông Kim Văn S trình bày tại phiên toà là đúng và không trình bày bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Kim Văn Tr trình bày: Anh Tr không được chứng kiến sự việc đánh nhau giữa Th và ông S nhưng anh là người đi trình báo sự việc với Cơ quan công an và là người chăm sóc ông S khi ông S nằm

viện điều trị.

Những người làm chứng gồm bà Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn Q đều vắng mặt tại phiên tòa, bà Phùng Thị V có mặt tại phiên tòa, tại các biên bản lấy lời khai tại cơ quan và bà V trình bày tại phiên tòa như nội dung bị cáo Th và bị hại là ông S trình bày.

Bị cáo Trần Thị Th, không tranh luận, không bào chữa gì, Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo hiện là mẹ đơn thân nuôi 02 con, mẹ già và là và lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng là bà Nguyễn Thị Loan và anh Ngô Văn Văn Quân vắng mặt. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về sự vắng mặt của những người trên và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 08h15 ngày 01/02/2024, tại chợ Me thuộc tổ dân phố Điền Lương, thị trấn Hợp Hòa, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xuất phát từ mâu thuẫn trong việc thu tiền vệ sinh môi trường giữa Trần Thị Th và ông Kim Văn S nên hai bên xảy ra xô sát, cãi chửi nhau. Trần Thị Th đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) dài 25cm, chuôi bằng gỗ hình trụ tròn có đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc dài 15cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,5cm là hung khí nguy hiểm dễ khua khoắng và chém vào mặt trước trong cổ tay trái và phần mu trên ngón út tay trái của ông Kim Văn S. Hậu quả, ông Kim Văn S bị thương tích phải đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện TD từ ngày 01/02/2024 đến ngày 07/02/2024 thì ra viện, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông S tại thời điểm giám định là 15%.

Hành vi gây thương tích cho ông Kim Văn S với tỉ lệ thương tích là 15% nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 02 đến 06 năm tù. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị

an, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm Tr của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 06 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm Tr.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xin lỗi người bị hại, sau khi phạm tội bị cáo tích cực nộp tại Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án huyện TD được tổng số tiền 20.000.000đ để bồi thường cho bị hại. Ngoài ra, khi bị cáo phạm tội bị cáo đang mang thai 07 tuần tuổi và trong vụ việc xảy ra đánh nhau giữa hai bên cũng có một phần lỗi của người bị hại có hành vi khiêu khích, chửi bới bị cáo dẫn đến hai bên đánh nhau. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thuộc gia đình khó khăn là người mẹ đơn thân một mình nuôi 02 con và mẹ già đang ốm yếu đang ở cùng, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam là chưa cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phạt tù bị cáo nhưng cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Đối với hành vi của những người liên quan: Đối với hành vi của Trần Thị Th, ông Kim Văn S và bà Đoàn Thị Vụ chửi bới, đánh nhau tại khu vực chợ Me như đã nêu ở trên, có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tuy nhiên, sự việc đánh nhau diễn ra nhanh chóng, cả ba đều không có hành vi đập phá hay gây hư hỏng tài sản gì, mọi hoạt động của chợ và những người mua hàng, người bán hàng cũng không bị ảnh hưởng hay đình trệ gì nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Th, ông S và bà Vụ về hành vi này là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Kim Văn S yêu yêu bị cáo Trần Thị Th phải bồi thường tổng số tiền 40.000.000đồng (bao gồm chi phí viện phí, thuốc, tiền xe đi lại, tổn thất tinh thần, bồi dưỡng sức khỏe, tiền mất thu nhập và công người chăm sóc...) bị cáo Trần Thị Th đồng ý yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000đ cho ông Kim Văn S. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về trách nhiệm dân sự.

Xác nhận bị cáo Th đã nộp tại cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD tổng số tiền 20.000.000đ bồi thường; bị cáo Th còn phải bồi thường tiếp cho ông Kim Văn S số tiền 20.000.000đ.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ, Đối với 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) dài 25cm, chuôi bằng gỗ hình trụ tròn, có đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc dài 15cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,5cm và 01 đôi găng tay da, màu trắng, chất liệu cao su, đều đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản của Trần Thị Th mà Th sử dụng để gây thương tích cho ông Kim Văn S và không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Th phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Th cho Ủy ban nhân dân HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo Trần Thị Th với bị hại ông Kim Văn S về việc, bị cáo Trần Thị Th bồi thường 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) cho ông Kim Văn S. Xác nhận bị cáo Th đã bồi thường 20.000.000đồng (trong đó nộp tại cơ quan điều tra là 10.000.000đồng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện TD ngày 02/12/2024 và đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD theo phiếu thu số 0003285 ngày 29/11/2024). Bị cáo Th còn phải bồi thường số còn lại là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho ông Kim Văn S.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không Th toán số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy, đối với 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) dài 25cm, chuôi bằng gỗ hình trụ tròn, có đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc dài 15cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,5cm và 01 đôi găng tay da, màu trắng, chất liệu cao su, đều đã qua sử dụng.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2024 giữa Công an huyện TD với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị Th phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự trong án hình sự, bị cáo phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- UBND HH, huyện TD.
- Chi cục THADS huyện TD;
 - Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Tiến